

Bản án số: 152/2023/HS-ST
Ngày 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thuý Hoa;
- Ông Huỳnh Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh A tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

Ngô Anh P, sinh năm 1985, tại thành phố L, tỉnh A; Nơi cư trú: Số 172/9, khóm BT 3, phường BK, thành phố L, tỉnh A; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn):; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Xuân D và bà Lê Thị M đều đã chết; Vợ là Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1987 (đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến nay (có mặt);

Bị hại: Bà **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Số 202A/11, khóm BT 3, phường BK, thành phố L, tỉnh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 258/2A, đường TND, khóm 6, phường ML, thành phố L, tỉnh

A.

2/ Bà **Mai Thị L**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, khóm BT 3, phường BK, thành phố L, tỉnh A.

3/ Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, khóm BT 3, phường BK, thành phố L, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2023, Ngô Anh P đến tiệm tạp hóa của chị Lê Thị Ngọc H ở số 202A/11, khóm BT 3, phường BK, thành phố L để mua mì gói nhưng không thấy người bán hàng. Lợi dụng điều kiện này, P vào trong lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax để trên giường giấu vào túi quần. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2023, P đưa chiếc điện thoại này cho Mai Thị L (bạn P) nhờ mang đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Ngọc N ở khóm BK 1, phường BK để mở mật khẩu nhưng không cho L biết điện thoại do lấy trộm mà có. Do không mở được mật khẩu nên P nhờ L bán điện thoại cho Nguyễn Ngọc N với giá 4.200.000 đồng. P sử dụng số tiền này mua điện thoại di động hiệu Redmi của anh Nguyễn Văn L ở khóm BT 3, phường BK với giá 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 11 tháng 8 năm 2023, chị H phát hiện bị mất điện thoại, ngày 12 tháng 8 năm 2023 chị H đến Công an phường BK trình báo. Ngày 13 tháng 8 năm 2023, P đến Công an phường BK đầu thú và giao nộp 700.000 đồng.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:*

01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số IMEI 355387496767155, đã qua sử dụng do N giao nộp;

01 điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEI 865766062376009, đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0915530330 do L giao nộp;

Số tiền 2.500.000 đồng do L giao nộp.

Số tiền 700.000 đồng do P giao nộp.

** Kết luận định giá tài sản* ngày 13 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số IMEI 355387496767155, đã qua sử dụng, giá trị 17.493.000 đồng.

Cáo trạng số 42/CT-VKSLX-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Ngô Anh P về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị hại Lê Thị Ngọc H trình bày phù hợp như nội dung đã nêu. H đã nhận lại điện thoại nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Mai Thị L, Nguyễn Văn L trình bày phù hợp như nội dung đã nêu. L không biết điện thoại do P phạm tội mà có.

Nguyễn Ngọc N trình bày phù hợp như nội dung đã nêu. N không biết điện thoại do phạm tội mà có. N yêu cầu bồi thường 4.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ngô Anh P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Ngọc H đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số IMEI 355387496767155, đã qua sử dụng đã được giao trả cho Lê Thị Ngọc H nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Anh P khai nhận đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Lê Thị Ngọc H như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Bị hại cung cấp lời khai như trong giai đoạn điều tra và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các ông, bà Nguyễn Ngọc N, Mai Thị L, Nguyễn Văn L cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 11 tháng 8 năm 2023, lợi dụng tài sản không có người trông giữ, bị cáo Ngô Anh P đã thực hiện hành vi vi lén lút lấy trộm tài sản lấy trộm chiếc điện thoại di động giá trị 17.493.000 đồng của chị Lê Thị Ngọc H. Vì vậy, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Do đó, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải cần cù lao động, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động hợp pháp, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đầu thú. Do đó, cần xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc N yêu cầu bị cáo P có trách nhiệm bồi thường số tiền 4.200.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ vào 2.500.000 đồng do chị Mai Thị L giao nộp và 700.000đ do bị cáo P giao nộp nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587 và 589 Bộ luật Dân sự về căn cứ trách nhiệm bồi thường dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc N số tiền 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Ngọc N, Mai Thị L, Nguyễn Văn L có hành vi mua bán điện thoại di động với bị cáo là có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng N, L, L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Cho nên, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với N, L, L là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị Lê Thị Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 - 64GB; Giao trả cho chị Trương Hà T 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng biển số 67B2- 768.59 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Ngô Anh Pha phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Anh P 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính kể từ ngày bị tạm giam

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc N số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Anh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. L;
- VKSND tỉnh A;
- TAND tỉnh A;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. L;
- CQTHAHS Công an TP. L;
- CQĐT Công an TP. L;
- Chi cục THADS TP. L;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Trang